TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 11/2023/KDTM-GĐT
Ngày: 19/9/2023
V/v *"Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với Hội đồng xét xử giám đốc thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường
Các Thẩm phán: ông Lê Phước Thanh và ông Đặng Kim Nhân
- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Phạm Thị Thu Ba - Thẩm tra viên.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** ông Phan Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án Kinh doanh thương mại: *"Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền",* giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại BH; địa chỉ: Số 131-133 đường Lê Đình Dương, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: bà Phạm Thị Hiền - Giám đốc.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại M; địa chỉ: Tổ 4, thôn Cồn Mong, xã Hòa Phước, huyện HV, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Văn Chẩm - Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/11/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Công ty TNHH Thương mại BH trình bày:

Công ty TNHH Thương mại BH (gọi tắt là Công ty BH) và Công ty TNHH Thương mại M (gọi tắt là Công ty M) có quan hệ mua bán hàng hóa lâu năm, vì có mối quan hệ mua bán hàng hóa lâu năm nên hai bên thực hiện mua bán hàng hóa của nhau mà không tiến hành ký kết hợp đồng bằng văn bản, việc mua bán được thực hiện khi mỗi bên có yêu cầu thì bên kia tiến hành giao hàng, xuất hóa đơn và sau đó bên mua thực hiện chuyển tiền cho bên bán. Nhiều lần Công ty BH đã xuất bán cho Công ty M các mặt hàng là các loại lốp và phụ tùng ô tô mà BH đang kinh doanh, trong đó có các lần xuất bán năm 2018 và năm 2019 theo hóa đơn giá trị gia tăng, cụ thể:

Năm 2018, Công ty BH xuất hóa đơn bán hàng cho Công ty M:

ST	Số Hóa đơn	Ngày xuất bán	Số tiền (Đơn vị: đồng)
1	0000127	12/02/2018	17 050 000
2	0000867	28/03/2018	19 438 200
3	0001087	09/04/2018	19 525 000
4	0004395	31/08/2018	568 150 000
5	0005260	04/10/2018	753 940 000
6	0005701	23/10/2018	332 750 000
7	0005988	03/11/2018	362 340 000
8	0005986	03/11/2018	343 640 000
9	0006687	06/12/2018	369 490 000
10	0006751	07/12/2018	379 500 000

Năm 2019, Công ty BH xuất hóa đơn bán hàng cho Công ty M:

STT	Số Hóa đơn	Ngày xuất bán	Số tiền (Đơn vị: đồng)
1	0007356	04/01/2019	401 500 000
2	0007406	07/01/2019	239 250 000
3	0007492	10/01/2019	265 738 000
4	0007638	16/01/2019	92 400 000
5	0007665	18/01/2019	255 200 000
6	0007768	21/01/2019	273 900 000
7	0007824	23/01/2019	280 500 000
8	0008155	15/02/2019	122 650 000
9	0008192	18/02/2019	98 980 000
10	0008213	19/02/2019	83 820 000
11	0008242	21/02/2019	137 280 000
12	0008266	22/02/2019	95 150 000
13	0008357	26/02/2019	148 280 000
14	0008389	27/02/2019	151 360 000
15	0008391	28/02/2019	55 999 988
16	0008392	28/02/2019	165 249 914

17	0008650	11/03/2019	27 528 000
18	0008680	13/03/2019	286 990 000
19	0008799	20/03/2019	23 650 000
20	0008802	21/03/2019	277 750 000
21	0008817	22/03/2019	142 120 000
22	0008937	26/03/2019	189 970 000
23	0008985	28/03/2019	147 950 000
24	0009032	30/03/2019	105 050 000
25	0009041	31/03/2019	165 000 000
26	0009044	01/04/2019	176 330 000
27	0009061	02/04/2019	231 880 000
28	0009147	06/04/2019	139 975 000
29	0009213	09/04/2019	178 200 000
30	0009251	11/04/2019	221 430 000
31	0009305	16/04/2019	175 560 000
32	0009845	13/05/2019	301 400 000
33	0009887	15/05/2019	450 912 000
34	0000001	20/05/2019	489 830 000
35	0000113	24/05/2019	326 920 000
36	0000161	27/05/2019	43 670 000
37	0000884	29/06/2019	1 301 960 000
38	0000885	29/06/2019	1 385 450 000
39	0000913	01/07/2019	52 470 000
40	0000933	03/07/2019	71 115 000
41	0001002	04/07/2019	75 625 000
42	0001043	06/07/2019	142 395 000
43	0001055	07/07/2019	200 255 000
44	0001101	09/07/2019	108 185 000
45	0001135	10/07/2019	98 780 000
46	0001186	13/07/2019	50 380 000
47	0001651	01/08/2019	177 562 000
48	0001665	02/08/2019	54 340 000

49	0001712	06/08/2019	104 170 000
50	0001735	07/08/2019	63 800 000
51	0001772	09/08/2019	151 580 000
52	0001866	11/08/2019	183 920 000
53	0001869	12/08/2019	477 070 000
54	0001894	13/08/2019	55 330 000
55	0002354	03/09/2019	211 200 000
56	0002447	07/09/2019	220 770 000
57	0002546	11/09/2019	195 580 000
58	0002551	11/09/2019	157 850 000
59	0002622	14/09/2019	184 580 000
60	0003029	01/10/2019	56 870 000
61	0003030	01/10/2019	10 780 000
62	0003050	01/10/2019	140 030 000
63	0003051	02/10/2019	60 060 000
64	0003089	03/10/2019	54 505 000
65	0003178	05/10/2019	115 280 000
66	0003198	07/10/2019	80 300 000
67	0003223	09/10/2019	109 120 000
68	0003258	10/10/2019	236 500 000
69	0003296	12/10/2019	290 400 000
70	0003334	15/10/2019	351 269 954
71	0003391	18/10/2019	216 949 988
72	0003860	05/11/2019	34 870 000
73	0003883	04/11/2019	49 610 000
74	0003944	09/11/2019	55 440 000
75	0003970	11/11/2019	33 055 000
76	0003749	12/11/2019	47 850 000
77	0004051	13/11/2019	47 740 000
78	0004063	14/11/2019	61 600 000
79	0004077	15/11/2019	36 300 000
80	0004096	16/11/2019	22 220 000

81	0004138	19/11/2019	24 530 000
82	0004139	19/11/2019	45 650 000
83	0004160	20/11/2019	44 880 000
84	0004535	04/12/2019	261 030 000
85	0004555	06/12/2019	118 723 000
Tổng số tiền năm 2018, 2019:			18.359.662.844 đồng

Tổng số hàng hóa mà Công ty M mua và đã nhận của Công ty BH từ ngày 10/01/2019 đến ngày 31/12/2019 có giá trị là: 15.290.302.844đ; Ngoài ra, Công ty M còn nợ chưa thanh toán cho Công ty BH tiền hàng của thời gian trước đó tính đến ngày 09/01/2019 số tiền 3.069.360.000đ. Tổng số tiền Công ty M phải trả cho Công ty BH tính đến ngày 31/12/2019 là: 15.290.302.844đồng + 3.069.360.000đồng = 18.359.662.844đ.

Năm 2019 Công ty M đã nhiều lần thanh toán tiền hàng cho Công ty BH, tổng số tiền mà Công ty M đã thanh toán cho Công ty BH là 13.169.828.824đ, số nợ còn lại Công ty M chưa trả cho Công ty BH là 5.189.834.020đ. Đồng thời, trong năm 2019 Công ty BH có mua của Công ty M một số hàng hóa là xăm xe và bình điện, theo các hóa hơn có giá trị cụ thể như sau:

STT	Số hóa đơn	Ngày xuất	Số tiền (Đơn vị: đồng)
1	0002462	05/10/2019	198 000 000
2	0002453	02/10/2019	280 500 000
3	0002493	15/10/2019	296 450 000
4	0002496	17/10/2019	121 000 000
Tổng số tiền:			895.950.000

Số tiền hàng 895.950.000 đồng mà Công ty BH mua của Công ty M được cấn trừ vào khoản nợ mà Công ty M chưa thanh toán cho Công ty BH nêu trên.

Như vậy, tính đến ngày 19/11/2021, Công ty M còn nợ Công ty BH số tiền 4.293.884.020đ. Công ty BH đã nhiều lần yêu cầu Công ty M thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng không được, Công ty M không thiện chí trả nợ. Nay, Công ty BH yêu cầu Công ty M thanh toán số tiền **4.293.884.020đ** và tiền lãi tính từ ngày 06/12/2020 đến ngày 17/02/2022 với lãi suất 10%/năm (4.293.884.020đ x 437ngày x 10%/năm) là 514.089.676đ. Tổng số tiền yêu cầu Công ty M phải trả

cho Công ty TNHH Thương mại BH là 4.807.973.696đ; đồng thời trả tiền lãi tiếp theo đến khi trả xong khoản nợ trên số tiền gốc.

- Bị đơn là Công ty TNHH Thương mại M trình bày:

Công ty M xác nhận có mua bán hàng hóa lốp và phụ tùng xe ô tô với Công ty BH. Năm 2018 và 2019 giữa hai công ty có mua bán các loại hàng hóa lốp và phụ tùng ô tô, khi mua bán hàng hóa hai công ty không có hợp đồng bằng văn bản chỉ có hợp đồng bằng miệng, khi Công ty M cần mua hàng thì Công ty BH sẽ bán hàng hóa và xuất hóa đơn, Công ty M trả tiền qua tài khoản Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh Bắc Đà Nẵng (Viettinbank) cho Công ty BH, Công ty BH xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty M;

Trong năm 2020, Công ty TNHH Thương mại M có 03 lần nhận được giấy đề nghị thanh toán của Công ty BH, với số tiền đề nghị thanh toán là 4.293.884.020 đồng, nhưng do Công ty M chưa cân đối được khoản nợ mua hàng hóa trong năm 2018 và 2019 là bao nhiêu nên Công ty M không ký vào giấy xác nhận nợ với Công ty BH. Hiện nay Công ty M có đơn tố cáo bà Phạm Thị Hiền - nguyên là thành viên Công ty M có hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty M tại Công an thành phố Đà Nẵng nên đề nghị Tòa án xem xét tạm đình chỉ giải quyết vụ án này để chờ kết quả giải quyết tố cáo của Công an thành phố Đà Nẵng liên quan đến cá nhân bà Phạm Thị Hiền.

III. Quá trình giải quyết vụ án:

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2022/KDTM-ST ngày 17-02-2022 Tòa án nhân dân huyện HV, thành phố Đ quyết định:

Căn cứ Điều 280, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại BH đối với Công ty TNHH Thương mại M về việc "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền".

Tuyên xử:

1. Buộc Công ty TNHH Thương mại M phải trả cho Công ty TNHH Thương mại BH số tiền 4.807.973.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 01/3/2022, Công ty M có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm.

Ngày 16/3/2022, Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng kháng nghị Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm nêu trên.

Tại Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 20/2022/KDTM-PT ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Thương mại M; Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2022/KDTM-ST ngày 17/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện HV, thành phố Đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn tuyên phần án phí của các đương sự.

- Ngày 12/8/2022, Công ty TNHH thương mại M có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 20/2022/DS-PT ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

- Ngày 24/7/2023 Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định kháng nghị số 04/2023/KN-KDTM về việc đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm, hủy toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 20/2022/KDTM-PT ngày 13-7-2022 của Toà án nhân dân thành phố Đ và Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2022/KDTM-ST ngày 17-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện HV.

* Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận toàn bộ Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 04/2023/KN-KDTM ngày 24/7/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Công ty BH khởi kiện cho rằng vào năm 2018, 2019 Công ty M mua hàng của Công ty BH với tổng số tiền 18.359.662.844 đồng (gồm 95 hóa đơn kèm theo), Công ty M đã thanh toán được 13.169.828.000 đồng, còn nợ lại số tiền **4.293.884.020** đồng, do đó Công ty BH yêu cầu Công ty M trả số nợ còn lại trên. Phía Công ty M thừa nhận có mua hàng của Công ty BH với tổng số tiền 18.359.662.844 đồng (gồm 95 hóa đơn) nhưng Công ty M đã dùng 36 (7+29) hóa đơn để vay Ngân hàng trả cho Công ty BH với số tiền 11.533.620.000 đồng (3.069.360.000đồng + 8.464.260.000đồng). Số tiền 13.169.828.824 đồng là Công ty M đã trả chuyển trả cho Công ty BH (không vay Ngân hàng), nên Công ty M cho rằng đã trả vượt số tiền nợ cho Công ty BH là 6.722.997.824 đồng (13.169.828.824 – 6.446.831.000 đồng).

[2]. Công ty BH và Công ty M thừa nhận trong năm 2018 và 2019, Công ty M mua hàng của Công ty BH thể hiện qua 95 hóa đơn với số tiền 18.359.662.844 đồng. Công ty BH cung cấp các chứng từ cho rằng Công ty M đã trả số tiền 13.169.828.000 đồng, còn nợ số tiền 4.293.884.020 đồng, trong khi đó Công ty M cung cấp 36 hóa đơn cho rằng đã vay tiền của Ngân hàng để thanh toán cho Công ty BH số tiền 11.533.620.000 đồng (gồm 07 hóa đơn mua hàng năm 2018 với số tiền 3.069.360.000 đồng và 29 hóa đơn mua hàng năm 2019 với số tiền 8.464.260.000 đồng); Đối chiếu các hóa đơn do Công ty M cung cấp với danh sách các hóa đơn do Công ty BH liệt kê thì thấy có 36 hóa đơn có đóng dấu "đã cho vay"; điều này chứng tỏ Công ty M có vay của Ngân hàng để trả cho Công ty BH 36 hóa đơn như phía Công ty M trình bày là phù hợp.

[3]. Các chứng từ mà Công ty BH cung cấp (gồm Phiếu thu và Giấy báo có) cho rằng Công ty M đã trả số tiền 13.169.828.000 đồng, trên mỗi Phiếu thu đều thể hiện: "thu tiền bán hàng theo hóa đơn số: ....." (ví dụ như hóa đơn số 3141). Qua đối chiếu các số hóa đơn trên Phiếu thu thì thấy chỉ có hai Phiếu thu tại Bút lục số 42 và 44 là nằm trong danh sách mà BH đã liệt kê nhưng lại không nằm trong các hóa đơn mà Công ty M dùng để vay Ngân hàng trả cho Công ty BH (mục 82, 83). Như vậy, các Phiếu thu do Công ty BH cung cấp có phải số tiền Công ty M vay Ngân hàng để trả hay không vay Ngân hàng để trả thì chưa được làm rõ. Tòa án 2 cấp đánh đồng tất cả các chứng từ vay và căn cứ vào trình bày của phía nguyên đơn để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là chưa có căn cứ vững chắc. Do vậy, cần hủy Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử sơ thẩm lại để làm rõ các vấn đề nêu trên.

Từ những nhận định trên thấy rằng Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 04/2023/KN-KDTM ngày 24/7/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343, Điều 345, Điều 348 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử:

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 04/2023/KN-KDTM ngày 24/7/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 20/2022/KDTM-PT ngày 13-7-2022 của Toà án nhân dân thành phố Đ và Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2022/KDTM-ST ngày 17-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện HV về vụ án "*Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*" giữa nguyên đơn là Công ty TNHH Thương mại BH với bị đơn là Công ty TNHH Thương mại M.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện HV, thành phố Đ để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra II - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND TP Đ;
- TAND huyện HV (kèm hồ sơ vụ án để xét xử sơ thẩm lại);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện HV (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng Giám đốc kiểm tra II và hồ sơ vụ án.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Cường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Tuấn **Nguyễn Cường**

Lê Phước Thanh